

Số: 1240 /QĐ-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp Hóa chất xét nghiệm sử dụng trên hệ thống máy Cobas 6000 cho Khoa Hóa sinh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức thành Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên “Bệnh viện thành phố Thủ Đức” thành “Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức” trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1880/QĐ-SYT ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-SYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức (Hạng I) trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BV ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc Ban hành Quy chế mua sắm và lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên tại Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BV ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phê duyệt nguồn tài chính hợp pháp dự kiến trong năm tài chính 2026 – 2027 thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức;

Căn cứ Đề xuất của Khoa Hóa sinh ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng trên hệ thống máy Cobas 6000;

Căn cứ thư mời chào giá số 2002/BV-VTTBYT ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc yêu cầu báo giá.

Căn cứ Bảng báo giá ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Công ty TNHH Dược phẩm Quang Dương;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BVĐT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu Gói thầu số 1: Mua hóa chất, vật tư sử dụng phù hợp cho hệ thống xét nghiệm sinh hóa miễn dịch tự động Cobas 8000 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua hóa chất, vật tư sử dụng phù hợp Máy xét nghiệm của Bệnh viện năm 2025 lần 2 thuộc dự toán mua sắm Mua hóa chất, vật tư sử dụng phù hợp Máy xét nghiệm của Bệnh viện năm 2025 lần 2 (Mã thông báo mời thầu: IB2500392019);

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-BV ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu Mua sắm Bộ hoá chất xét nghiệm sinh hoá, huyết học, miễn dịch trên hệ thống máy năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm Bộ hoá chất xét nghiệm sinh hoá, huyết học, miễn dịch trên hệ thống máy năm 2025 thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm Bộ hoá chất xét nghiệm sinh hoá, huyết học, miễn dịch trên hệ thống máy năm 2025 (Mã thông báo mời thầu: IB2400620038);

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-BV ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Bưu Điện về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu Mua sắm vật tư y tế và hoá chất xét nghiệm năm 2025 (Danh mục 106 phần lô) thuộc Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế và hoá chất xét nghiệm phục vụ khoa xét nghiệm năm 2025 (Mã thông báo mời thầu: IB2500004465);

Căn cứ Báo cáo số 91/BC-KSG ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Tổ kiểm soát giá về việc thực hiện kiểm soát giá đối với gói cung cấp Hóa chất xét nghiệm sử dụng trên hệ thống máy Cobas 6000 cho Khoa Hóa sinh.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế tại Tờ trình số 133/TTr-VTTBYT ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp Hóa chất xét nghiệm sử dụng trên hệ thống máy Cobas 6000 cho Khoa Hóa sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp hóa chất xét nghiệm sử dụng trên hệ thống máy Cobas 6000 cho Khoa Hóa sinh với nội dung như sau:

- Hình thức mua sắm: Ký hợp đồng trực tiếp thông thường theo quy định tại Quy chế mua sắm ban hành tại Quyết định số 1363/QĐ-BV ngày 24 tháng 12 năm 2025.

- Giá trị mua sắm: **245.797.170** đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi đồng chẵn./.)

- Loại hợp đồng: trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn mua sắm: Nguồn tài chính hợp pháp năm 2026 và năm 2027 theo quy định của pháp luật của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức.
- Nội dung mua sắm: Hóa chất xét nghiệm sử dụng trên hệ thống máy Cobas 6000 cho Khoa Hóa sinh.
- Danh mục mua sắm: Đính kèm Phụ lục danh mục hàng hóa
- Tên đơn vị được lựa chọn: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG DƯƠNG**

+ Mã số thuế: 0306310369

+ Địa chỉ: Số 2 Đường 320 Bông Sao, Phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VTTBYT (CD, 3b).

GIÁM ĐỐC

TS.BS. Vũ Trí Thanh

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Quyết định số 1240 /QĐ-BV ngày¹⁹ tháng⁶ năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Qui cách	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã bao gồm VAT) (VNĐ)
1	CRP	07876033190 CRP Gen.4, 250 Tests, cobas c	07876033190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	250 test/hộp	18	4.125.000	74.250.000
2	Microalbumin	04469658190 ALB-T 100T COBAS C INT.	04469658190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	100 Test/hộp	12	2.934.612	35.215.344
3	Lactate	03183700190 LACT 100T COBAS C INT	03183700190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	100 Test/hộp	36	635.100	22.863.600
4	NAOH-D (2 X1800 ML)	04880285214 Cell Wash Solution I/NaOH-D	04880285214	Roche Diagnostics GmbH (Suzhou) Ltd./ Trung Quốc	Hộp	Hộp/ 2 x 1.8 L	20	1.665.300	33.306.000
5	BILT	05795397190 BIL-T Gen.3, 250T c/I	05795397190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	Hộp/ 250 Test	09	407.925	3.671.325

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Qui cách	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã bao gồm VAT) (VNĐ)
6	NH3/ETH/CO2 CONTROL N (Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Amonia, Ethanol, và CO2)	20752401190 NH3/ETH/CO2 CONTROL N	20752401190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	Hộp/ 5 x 4 mL	01	2.032.632	2.032.632
7	NH3/ETH/CO2 Control A (Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho xét nghiệm Amonia, Ethanol, và CO2)	20753009190 NH3/ETH/CO2 Control A	20753009190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	Hộp/ 5 x 4 mL	01	2.032.632	2.032.632
8	Ecotergent c501/c502 (ECO-D)	06544410190 Ecotergent c501/c502	06544410190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	Hộp/12 x 59 mL	01	2.174.823	2.174.823
9	D-Dimer Gen.2 Control I/II (D-Dimer Control)	05050936190 D-Dimer Gen.2 Control I/II	05050936190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	Hộp/ L1: 2 x 1 mL; L2: 2 x 1 mL	01	6.002.616	6.002.616
10	LDLC3	07005717190 LDL-C G.3, 200T, cobas c,Int	07005717190	Roche Diagnostics GmbH / Đức	Hộp	Hộp/ 200 Test	21	3.059.438	64.248.198
TỔNG:								245.797.170	

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi đồng chẵn./.)